



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017

kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	3-4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
- Bảng cân đối kế toán	6-9
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
- Thuyết minh báo cáo tài chính	12-29



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 đã được soát xét.

Công ty Cổ Phần VRG- Bảo Lộc được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 5800345732; cấp ngày 24 tháng 01 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện. Kinh doanh điện và đào tạo công nhân vận hành nhà máy điện.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: **260.213.000.000 VND**

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 30/06/2017: **260.213.000.000 VND**

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông : Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT
Ông : Võ Văn Thành	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Anh	Thành viên
Ông : Lê Quang Trương	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Thạc	Thành viên

Ban giám đốc Công ty gồm:

Ông : Nguyễn Lập	Tổng Giám đốc
Ông : Hồ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát gồm:

Bà : Trần Thị Thanh Nga	Trưởng ban
Ông : Lê Thanh Ngọc	Thành viên
Ông : Triệu Kim Thủy	Thành viên

Kế toán trưởng: Ông : Nguyễn Văn Cường

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2017. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG - BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Bảo lộc, ngày 17 tháng 7 năm 2017

TM. BAN GIÁM ĐỐC *em*



TỔNG GIÁM ĐỐC
KI. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Ngọc Phương



Số: ~~A60~~.../BCSX/TC/2017/AASCS

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc
Công ty Cổ phần VRG - Bảo Lộc**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần VRG- Bảo Lộc, được lập ngày 17 tháng 07 năm 2017, từ trang 6 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VRG- Bảo Lộc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tp. HCM, ngày 08 tháng 8 năm 2017

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Phó Tổng Giám Đốc



LÊ VĂN TUẤN

Số Giấy CNĐKHNKT 0479-2013-142-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		69.644.598.168	57.005.136.546
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	261.311.963	12.112.280.960
1	Tiền	111		261.311.963	12.112.280.960
2	Các khoản tương đương tiền	112			
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1	Chứng khoán kinh doanh	121			
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.134.496.658	28.303.704.132
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	43.093.392.643	20.435.068.993
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	2.778.887.000	608.255.000
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	7.262.217.015	7.260.380.139
7	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137			
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV.	Hàng tồn kho	140	V.05	15.610.916.758	15.290.181.808
1	Hàng tồn kho	141		15.610.916.758	15.290.181.808
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	V.06	637.872.789	1.298.969.646
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		637.872.789	1.298.969.646
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
5	Tài sản ngắn hạn khác	155			
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		442.083.424.979	445.164.683.560
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4	Phải thu dài hạn nội bộ	214			
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6	Phải thu dài hạn khác	216			
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
II.	Tài sản cố định	220		423.716.373.939	434.772.189.047
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	423.716.373.939	434.772.189.047
	- Nguyên giá	222		596.805.038.421	596.476.409.083
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(173.088.664.482)	(161.704.220.036)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
	- Nguyên giá	231			
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1	Đầu tư vào công ty con	251			
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3	Đầu tư góp vốn vào công ty khác	253			
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
V.	Tài sản dài hạn khác	260	V.08	18.367.051.040	10.392.494.513
1	Chi phí trả trước dài hạn	261		18.367.051.040	10.392.494.513
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4	Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		511.728.023.147	502.169.820.106



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		70.010.288.497	101.227.420.360
I.	Nợ ngắn hạn	310		58.010.288.497	89.227.420.360
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	1.188.769.042	928.292.070
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	313	V.10	4.679.638.523	3.673.087.011
4	Phải trả người lao động	314		996.713.000	5.681.754.000
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	2.132.468.569	304.328.000
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	481.739.194	20.549.043.110
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	46.032.257.333	56.032.257.333
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.498.702.836	2.058.658.836
13	Quỹ bình ổn giá	323			
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II.	Nợ dài hạn	330		12.000.000.000	12.000.000.000
1	Phải trả người bán dài hạn	331			
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3	Chi phí phải trả dài hạn	333			
4	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5	Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7	Phải trả dài hạn khác	337			
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	12.000.000.000	12.000.000.000
9	Trái phiếu chuyển đổi	339			
10	Cổ phiếu ưu đãi	340			
11	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12	Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		441.717.734.650	400.942.399.746
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.14	441.717.734.650	400.942.399.746
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		260.213.000.000	260.213.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		260.213.000.000	260.213.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		230.000.000	230.000.000
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5	Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.14	9.826.450.000	8.646.450.000
9	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.14	171.448.284.650	131.852.949.746
	- LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		126.796.103.746	72.802.230.501
	- LNST CPP kỳ này	421b		44.652.180.904	59.050.719.245
12	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
2	Nguồn kinh phí	431			
3	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		511.728.023.147	502.169.820.106

Người lập biểu

[Signature]
Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng

[Signature]
Nguyễn Văn Cường

Lập, ngày 17 tháng 7 năm 2017



Tổng Giám Đốc
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

[Signature]
Hồ Ngọc Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu năm 2017

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	82.024.441.297	48.336.336.301
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		82.024.441.297	48.336.336.301
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	28.225.491.546	19.430.643.252
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		53.798.949.751	28.905.693.049
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	10.042.293	266.537.608
7	Chi phí tài chính	22	VI.04	3.068.693.649	5.298.941.112
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.068.693.649	5.298.941.112
8	Chi phí bán hàng	25			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		3.738.002.706	4.089.490.287
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		47.002.295.689	19.783.799.258
11	Thu nhập khác	31	VI.05		53.215.909
12	Chi phí khác	32			
13	Lợi nhuận khác	40		-	53.215.909
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.002.295.689	19.837.015.167
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2.350.114.785	991.850.758
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		44.652.180.904	18.845.164.409
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	1.716	724
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Người lập biểu

[Signature]
Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng

[Signature]
Nguyễn Văn Cường

Lập, ngày 17 tháng 7 năm 2017

Tổng Giám Đốc



[Signature]
Hà Ngọc Phương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
(Theo phương pháp trực tiếp)
6 tháng đầu năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	67.573.529.952	19.178.070.723
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(18.210.615.327)	(10.874.145.302)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03	(12.553.085.073)	(3.095.246.271)
4	Tiền lãi vay đã trả	04	(1.603.587.080)	(2.639.216.954)
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.898.553.838)	(394.378.030)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	109.082.817	-
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(14.581.433.261)	(3.886.420.255)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	18.835.338.190	(1.711.336.089)
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(296.890.000)	(1.267.229.000)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	-	100.000.000
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	22.000.000.000
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.042.293	110.468.989
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(286.847.707)	20.943.239.989
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	-
2	Tiền chi trả vốn góp cho các CSH mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32	-	-
3	Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4	Tiền trả nợ gốc vay	34	(10.000.000.000)	(12.000.000.000)
5	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20.399.459.480)	(12.697.894.818)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(30.399.459.480)	(24.697.894.818)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (20+30+40)	50	(11.850.968.997)	(5.465.990.918)
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	12.112.280.960	7.724.360.778
	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
2	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	261.311.963	2.258.369.860

Người lập biểu

Nguyễn Đức Anh
Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Cường
Nguyễn Văn Cường

Lập, ngày 17 tháng 7 năm 2017

Tổng Giám Đốc



KẾ TỐNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Ngọc Phương
Hồ Ngọc Phương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho báo cáo 6 tháng đầu năm 2017

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần VRG - Bảo Lộc được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 5800345732; cấp ngày 24 tháng 01 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Sản xuất

3- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện. Kinh doanh điện và đào tạo công nhân vận hành nhà máy điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính giai đoạn 6 tháng đầu năm 2017.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có một văn phòng hoạt động, hạch toán độc lập, không có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối kỳ.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2- Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh, kể cả việc đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp đang hoạt động, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sẽ được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Cuối kỳ kế toán, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ ra “đồng Việt Nam” theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại. Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

2. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi là khoản dự phòng phân giá trị các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi.

Đánh giá lại cuối kỳ: Tại thời điểm lập báo cáo tài chính các khoản phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại số dư theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch. Không đánh giá lại các khoản trả trước cho người bán và các khoản chi phí trả trước bằng ngoại tệ, trừ trường hợp tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và doanh nghiệp sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp Nhập trước- Xuất trước.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

(đơn vị chưa thực hiện lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

4- Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	10 - 30 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm

Ngoài phương pháp khấu hao đường thẳng công ty áp dụng cả phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm theo công văn hướng dẫn trích khấu hao số 526/CT-KTrT ngày 10/03/2011 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

5- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Chi phí thành lập
- Chi phí trước hoạt động, chi phí chuẩn bị sản xuất;
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Các chi phí trả trước có giá trị lớn cần được phân bổ dần trong nhiều quý nhưng không quá 01 năm tài chính hoặc không quá 01 chu kỳ sản xuất thông thường được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn. Còn các chi phí trả trước trên 12 tháng hoặc trên 01 chu kỳ sản xuất thông thường thì được trình bày là chi phí trả trước dài hạn.

6- Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Đánh giá lại cuối kỳ: Tại thời điểm lập báo cáo tài chính các khoản phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại số dư tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch. Không đánh giá lại các khoản người mua trả tiền trước và các khoản doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ trừ trường hợp tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc doanh nghiệp không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ của người mua.

7- Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Khoản mục này phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả được lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

(Công ty chưa thực hiện lập dự phòng cho các khoản nợ phải trả)

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

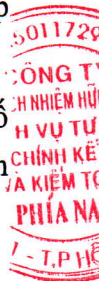
Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12- Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ;
- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành;
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

13- Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

14- Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

15- Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16- Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17- Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Theo thông tư 210/2009/TT-BTC, Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn;
- Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường;
- Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu tài sản tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua, phát hành.

Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Theo thông tư 210/2009/TT-BTC, Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm:

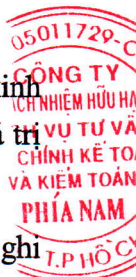
- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là nợ phải trả được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.
- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Việc phân loại nợ phải trả tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu tất cả nợ phải trả tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Công cụ vốn Chủ sở hữu (CSH): Là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán**01- TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	209.352.337	590.722.981
Tiền gửi ngân hàng bằng VND	51.959.626	11.521.557.979
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Bảo Lộc	5.731.011	14.733.641
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Đồng Nai	45.161.706	11.505.757.429
- Ngân hàng TMCP Công thương VN-CN4-TPHCM	1.066.909	1.066.909
Cộng	261.311.963	12.112.280.960

02- PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH	43.093.392.643	20.435.068.993
Cộng	43.093.392.643	20.435.068.993

03- TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công ty TNHH HKC Việt Nam	1.500.000.000	500.000.000
- Công ty CP Du lịch Thanh Niên	90.000.000	
- Công ty Truyền tải Điện 3	550.019.000	
- Công ty Điện lực Bảo Lộc	17.273.000	
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ lữ hành SAIGONTOURIST	134.796.000	
- Công ty TNHH Đầu tư Xây Dựng và Thương Mại Thành Nhân	462.399.000	
- Công ty CP tư vấn và chuyển giao công nghệ Thủy lợi		83.855.000
- Công ty CP tư vấn ĐT&Xd Nam Lâm Đồng	24.400.000	24.400.000
Cộng	2.778.887.000	608.255.000

04- PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền hỗ trợ lãi suất sau đầu tư dự án nhà máy thủy điện	6.849.590.741	6.849.590.741
- Phải thu khác	159.000.000	315.000.000
- Phải thu tạm ứng (TK 141)	253.626.274	95.789.398
Cộng	7.262.217.015	7.260.380.139

05- HÀNG TỒN KHO

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Nguyên vật liệu, vật liệu	15.524.036.858		15.284.979.308	
- Công cụ dụng cụ	86.879.900		5.202.500	
Cộng	15.610.916.758	-	15.290.181.808	-

06- TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí trả trước ngắn hạn	637.872.789	1.298.969.646
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước		
Cộng	637.872.789	1.298.969.646

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

07- TẶNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa - Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	404.052.484.260	139.660.361.559	52.653.029.237	110.534.027	596.476.409.083
2. Số tăng trong kỳ	31.739.338	-	296.890.000	-	328.629.338
- Mua sắm mới			296.890.000		296.890.000
- Tặng do đầu tư XDCB hoàn thành	31.739.338				31.739.338
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
- Giảm do thanh lý					-
4. Số dư cuối kỳ	404.084.223.598	139.660.361.559	52.949.919.237	110.534.027	596.805.038.421
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu năm	88.851.621.429	43.598.670.825	29.184.867.992	69.059.790	161.704.220.036
2. Số tăng trong kỳ	6.321.995.256	2.958.147.551	2.096.274.365	8.027.274	11.384.444.446
- Khấu hao trong kỳ	6.321.995.256	2.958.147.551	2.096.274.365	8.027.274	11.384.444.446
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
- Giảm do thanh lý					-
4. Số dư cuối kỳ	95.173.616.685	46.556.818.376	31.281.142.357	77.087.064	173.088.664.482
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH					
1. Tại ngày đầu năm	315.200.862.831	96.061.690.734	23.468.161.245	41.474.237	434.772.189.047
2. Tại ngày cuối kỳ	308.910.606.913	93.103.543.183	21.668.776.880	33.446.963	423.716.373.939



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

08- TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	15.658.513.203	7.740.609.870
- Chi phí dụng cụ quản lý	205.471.623	268.730.580
- Chi phí khác	2.503.066.214	2.383.154.063
Cộng	18.367.051.040	10.392.494.513

09- PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty CP cơ khí xây lắp Thăng Long	105.579.750	105.579.750	196.535.750	196.535.750
- Công ty truyền tải Điện 3	-	-	550.020.558	550.020.558
- Công ty TNHH Vũ Văn Lợi Lâm Đồng	116.185.000	116.185.000	-	-
- Công ty TNHH Hưng Quang	391.236.000	391.236.000	-	-
- Công ty TNHH XD-TM Tiến Hà	300.000.000	300.000.000	-	-
- Các khách hàng khác	275.768.292	275.768.292	181.735.762	181.735.762
Cộng	1.188.769.042	1.188.769.042	928.292.070	928.292.070

10- THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP CHO NN

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối kỳ
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.195.432.810	6.716.133.700	6.205.853.401	1.705.713.109
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.195.243.965	2.350.114.785	1.898.553.838	1.646.804.912
- Thuế TNCN	48.352.588	256.299.467	269.316.537	35.335.518
- Thuế tài nguyên	1.234.057.648	5.035.976.097	4.978.248.761	1.291.784.984
- Thuế khác (Thuế môn bài)	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	3.673.087.011	14.361.524.049	13.354.972.537	4.679.638.523

11- CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Trích trước chi phí dịch vụ môi trường rừng	667.362.000	304.328.000
- Trích trước chi phí lãi vay Ngân hàng	1.465.106.569	
Cộng	2.132.468.569	304.328.000

12- CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	51.838.040	6.954.000
- Bảo hiểm xã hội	201.580.680	849.809
- Bảo hiểm y tế	36.060.599	1.003.014
- Bảo hiểm thất nghiệp	16.399.230	815.162
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	85.713.024	20.485.172.504
- Phải trả khác	83.147.621	54.248.621
- Võ Tấn Nam (Số dư có TK 13881)	7.000.000	
Cộng	481.739.194	20.549.043.110

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG-BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

13- VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**a/ Nợ ngắn hạn**

Đối tượng vay	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn phải trả						
- Ngân hàng BIDV Đồng Nai	46.032.257.333	46.032.257.333		10.000.000.000	56.032.257.333	56.032.257.333
Cộng	46.032.257.333	46.032.257.333	-	10.000.000.000	56.032.257.333	56.032.257.333

b/ Vay dài hạn

Đối tượng vay	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn Ngân hàng						
- Ngân hàng BIDV Đồng Nai	12.000.000.000	12.000.000.000			12.000.000.000	12.000.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-	12.000.000.000	12.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

14- VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
A	1	3	4	6
Số dư đầu năm trước (Ngày 1/1/2016)	260.213.000.000	230.000.000	6.773.450.000	120.219.310.501
Tăng vốn trong kỳ trước				18.845.164.409
Lãi trong kỳ trước			1.873.000.000	
Tăng khác				
Giảm vốn trong kỳ trước				
Lỗ trong kỳ trước				
Giảm khác				18.793.650.000
Số dư cuối kỳ trước (Ngày 30/6/2016)	260.213.000.000	230.000.000	8.646.450.000	120.270.824.910
Số dư đầu năm nay (Ngày 1/1/2017)	260.213.000.000	230.000.000	8.646.450.000	131.852.949.746
Tăng vốn trong kỳ này				44.652.180.904
Lãi trong kỳ này			1.180.000.000	
Tăng khác				
Giảm vốn trong kỳ này				
Lỗ trong kỳ này				
Giảm khác				5.056.846.000
Số dư cuối kỳ này (Ngày 30/6/2017)	260.213.000.000	230.000.000	9.826.450.000	171.448.284.650



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

- Vốn góp của các cổ đông

Cộng vốn đầu tư của chủ sở hữu

Số cuối kỳ	Số đầu năm
260.213.000.000	260.213.000.000
260.213.000.000	260.213.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu
 - + Vốn góp đầu năm
 - + Vốn góp tăng trong kỳ
 - + Vốn góp giảm trong kỳ
 - + Vốn góp cuối kỳ
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia

6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
260.213.000.000	260.213.000.000
260.213.000.000	260.213.000.000
20.399.459.480	13.010.650.000

d. Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng
 - + Cổ phiếu phổ thông
 - + Cổ phiếu ưu đãi
- Số lượng cổ phiếu mua lại
 - + Cổ phiếu phổ thông
 - + Cổ phiếu ưu đãi
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - + Cổ phiếu phổ thông
 - + Cổ phiếu ưu đãi

6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
26.021.300	26.021.300
26.021.300	26.021.300
26.021.300	26.021.300
-	-
26.021.300	26.021.300
26.021.300	26.021.300

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/cp (Mười ngàn đồng / cổ phiếu).



VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

01- DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CCDV

- Doanh thu bán hàng và dịch vụ

Cộng

6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
82.024.441.297	48.336.336.301
82.024.441.297	48.336.336.301

02- GIÁ VỐN HÀNG BÁN

- Giá vốn hàng bán và dịch vụ

Cộng

6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
28.225.491.546	19.430.643.252
28.225.491.546	19.430.643.252

03- DOANH THU TÀI CHÍNH

- Lãi tiền gửi ngân hàng

Cộng

6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
10.042.293	266.537.608
10.042.293	266.537.608

04- CHI PHÍ TÀI CHÍNH

- Lãi tiền vay Ngân hàng

Cộng

6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
3.068.693.649	5.298.941.112
3.068.693.649	5.298.941.112

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

05- THU NHẬP KHÁC

- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Thu nhập khác

Cộng

<u>6 tháng đầu năm 2017</u>	<u>6 tháng đầu năm 2016</u>
	53.215.909
-	53.215.909

06- THUẾ TNDN PHẢI NỘP VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRONG KỲ

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, do đó số thuế trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo Quyết định của Cơ quan thuế khi thực hiện việc quyết toán thuế.

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế
- Các khoản điều chỉnh Tăng hoặc Giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN
 - + Các khoản điều chỉnh Tăng
 - + Các khoản điều chỉnh Giảm
- Tổng thu nhập chịu thuế
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

<u>6 tháng đầu năm 2017</u>	<u>6 tháng đầu năm 2016</u>
47.002.295.689	19.837.015.167
-	-
47.002.295.689	19.837.015.167
2.350.114.785	991.850.758
44.652.180.904	18.845.164.409

07- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận còn lại đầu kỳ 2017
- Các khoản phân phối từ lợi nhuận đầu kỳ
 - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi
 - Trích quỹ đầu tư phát triển
- Lợi nhuận cuối kỳ trước còn lại (1)
- Lợi nhuận KD 6 tháng đầu năm 2017 (Lãi) (2)
- Tổng số lợi nhuận còn lại đến ngày 30/06/2017 = (1) + (2)

131.852.949.746
5.056.846.000
3.876.846.000
1.180.000.000
126.796.103.746
44.652.180.904
171.448.284.650

08- LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp
- Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu

<u>6 tháng đầu năm 2017</u>	<u>6 tháng đầu năm 2016</u>
44.652.180.904	18.845.164.409
26.021.300	26.021.300
1.716	724



CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

VII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01- Thông tin về các bên liên quan

a/ Các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	Cổ đông
Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP	Cổ đông
Công ty TNHH MTV Cao Su Chư Sê	Cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát	- Thành viên quản lý chủ chốt

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu gồm:

<u>Các bên liên quan</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Số tiền</u>
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát	- Lương	536.593.000
	- Thù lao trong kỳ	93.000.000

02- Thông tin về Báo cáo bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn một trong các điều kiện theo lĩnh vực kinh doanh hay theo vị trí địa lý theo quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn thực hiện 06 chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ Tài chính.

03- Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm phần vốn thuộc sở hữu nhà nước và các cổ đông cá nhân

Các chính sách kế toán chủ yếu

Các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí).

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

04- Số liệu về các loại công cụ tài chính

Tài sản tài chính	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	261.311.963	12.112.280.960	261.311.963	12.112.280.960
Phải thu khách hàng	43.093.392.643	20.435.068.993	43.093.392.643	20.435.068.993
Trả trước cho người bán	2.778.887.000	608.255.000	2.778.887.000	608.255.000
Phải thu khác	7.262.217.015	7.260.380.139	7.262.217.015	7.260.380.139
Tổng cộng	53.395.808.621	40.415.985.092	53.395.808.621	40.415.985.092

Công nợ tài chính	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả cho người bán	1.188.769.042	928.292.070	1.188.769.042	928.292.070
Người mua trả tiền trước	-	-	-	-
Vay & nợ thuê TC (NH+DH)	58.032.257.333	68.032.257.333	58.032.257.333	68.032.257.333
Phải trả người lao động	996.713.000	5.681.754.000	996.713.000	5.681.754.000
Chi phí phải trả	2.132.468.569	304.328.000	2.132.468.569	304.328.000
Các khoản phải trả khác	481.739.194	20.549.043.110	481.739.194	20.549.043.110
Tổng cộng	62.831.947.138	95.495.674.513	62.831.947.138	94.567.382.443

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày lập báo cáo do Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về đánh giá hàng hóa), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá hàng hóa. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty không có các giao dịch ngoại tệ nên Ban giám đốc tin tưởng rủi ro tỷ giá là không có.

CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Địa chỉ: 263 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có các chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không, do đó công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng.

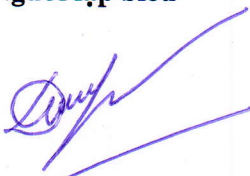
Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản để hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát. Chính sách của công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

05- Số liệu so sánh gồm

- + Số liệu đầu kỳ trên bảng cân đối kế toán là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016.
- + Số liệu của báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu của báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2016.

Người lập biểu


Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Cường

Lập, ngày 17 tháng 7 năm 2017

Tổng Giám Đốc



KI. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC


Hồ Ngọc Phương